

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 511/2023/DS-PT

Ngày 28-12-2023

V/v Kiện đòi nhà, đất cho ở nhờ và yêu
cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Bích Diệp;
Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoài Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 379/2023/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Kiện đòi nhà, đất cho ở nhờ và yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 413/2023/QĐPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 550/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Phương N, sinh năm 1979; địa chỉ: số H, đường B, tổ D, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: số A Đại lộ B, khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: số D, Đại lộ B, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 03/10/2022), có mặt.

- Bị đơn: Bà Đinh Thiên K, sinh năm 1956; địa chỉ: số H, đường B, tổ D, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: số E, đường M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: số C, đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là bà Đinh Thiên K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2022 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Ông Hồ Phương N là chủ sử dụng thửa đất số 205, tờ bản đồ số 25, tọa lạc số 81/18, tổ D, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03309, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/02/2018, đứng tên ông Hồ Phương N; trên đất có tài sản là căn nhà cấp 4.

Nguồn gốc đất là do ông Hồ Phương N nhận chuyển nhượng từ bà Trần Thị Ngọc D theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng: 16267, quyền số 12TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C2 công chứng ngày 06/12/2017.

Khi nhận chuyển nhượng nhà, đất của bà Trần Thị Ngọc D thì ông Hồ Phương N có cho bà Đinh Thiên K là di của bà Trần Thị Ngọc D ở nhờ 06 tháng. Việc ông N cho bà K ở nhờ chỉ nói miệng không lập văn bản. Sau khi hết thời gian 06 tháng, ông N yêu cầu bà K trả nhà nhưng bà K không trả. Ngày 30/9/2022, ông N có văn bản gửi qua đường bưu điện yêu cầu bà K trả nhà trong thời gian 30 ngày kể từ ngày 30/9/2022. Ông N đồng ý hỗ trợ cho bà K một khoản tiền di dời, tìm nơi ở mới là 18.000.000 đồng. Đồng thời, ngày 30/9/2022, ông N cũng có văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân (UBND) phường P hỗ trợ hòa giải giữa hai bên. Ngày 20/10/2022, UBND phường P tổ chức hòa giải nhưng bà K không đồng ý trả lại nhà, đất cho ông N nên hòa giải không thành.

Nay ông Hồ Phương N yêu cầu bà Đinh Thiên K phải chấm dứt hành vi chiếm giữ trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cùng các tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số 205, tờ bản đồ số 25, tọa lạc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; yêu cầu bà K phải di dời toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của bà K để trả lại nhà, đất cùng các tài sản khác gắn liền với thửa đất số 205 cho ông Hồ Phương N.

2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đinh Thiên K trình bày:

Bà Đinh Thiên K là di ruột của bà Trần Thị Ngọc D. Cha, mẹ bà Trần Thị Ngọc D là ông Trần Năng T và bà Đinh Thị Thắm N1 (bà N1 là chị ruột của bà K). Nhà, đất tranh chấp có nguồn gốc là do Nhà nước thu hồi của chế độ cũ cấp lại cho ông Trần Năng T, do ông T là Giám đốc Sở Thể dục - Thể thao tỉnh Sông Bé. Sau khi ông Trần Năng T chết, Nhà nước giao lại cho ông Cao Văn C (là Phó Chủ tịch UBND tỉnh S). Thấy hoàn cảnh của các con ông T gồm Trần Sơn T1,

Trần Kim C1, Trần Thị Ngọc D còn nhỏ và khó khăn nên ông C1 đã từ chối nhận nhà và để cho các con ông T tiếp tục sử dụng. Năm 1994, bà Đinh Thiên K đến ở tại nhà, đất tranh chấp để trông coi và giữ gìn nhà cho các cháu. Năm 2000, bà K nhập hộ khẩu, khi ở chỗ nào hư hỏng bà K sửa chữa lại cho sạch sẽ và cũng chỉ là sửa chữa nhỏ, mục đích là giữ nhà cho các cháu, sau khi bà K chết thì các cháu quản lý.

Khi Nhà nước bán hóa giá, bà Trần Thị Ngọc D đại diện con của ông Trần Năng T mua, còn ai đứng tên giấy tờ bà K không biết. Đến năm 2018, ông Hồ Phương N có đến nhà thông báo bà D đã bán nhà cho vợ chồng ông N thì bà mới biết việc bà D đã bán nhà, đất cho ông Hồ Phương N.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc D:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng bà D vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Phương N đối với bà Đinh Thiên K về việc “Kiện đòi nhà, đất cho ở nhờ và yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật”.

- Buộc bà Đinh Thiên K phải chấm dứt hành vi chiếm giữ trái phép đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cùng các tài sản gắn liền với thửa đất số 205, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đinh Thiên K phải di dời toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của bà K để trả lại cho ông Hồ Phương N nhà, đất cùng các tài sản khác gắn liền với thửa đất số 205, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vị trí tứ cận nhà, đất theo sơ đồ bản vẽ kèm theo).

2. Về chi phí tố tụng: Bà Đinh Thiên K phải chịu số tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và sao lục hồ sơ là 7.027.398 đồng. Do ông N đã nộp tạm ứng tại Tòa án nên bà K phải nộp số tiền 7.027.398 đồng để trả lại cho ông N.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 21/9/2023 bị đơn là bà Đinh Thiên K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, nhà và đất tranh chấp được Nhà nước cấp cho bà Đinh Thị Thắm N1, bà N1 tặng lại cho con gái là bà Trần Thị Ngọc D, sau đó bà D chuyển nhượng cho ông Hồ Phương N và ông N được công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nên ông N có quyền đối với nhà, đất tranh chấp. Bà K thừa nhận chỉ ở nhờ trên nhà, đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà K trả lại nhà, đất cho ông N là có căn cứ. Tuy nhiên, do bị đơn không có nơi ở nào khác, cần có thời gian để tạo lập chỗ ở mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho bà K được thời gian lưu cư. Đối với việc bà K cho rằng có công sức giữ gìn nhà, đất thì bà K có quyền khởi kiện bà D bằng vụ án khác để tính công sức đóng góp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên quyền lưu cư trên nhà, đất tranh chấp cho bà K.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 21/9/2023, bị đơn là bà Đinh Thiên K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là kháng cáo trong hạn luật định.

Bà Trần Thị Ngọc D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà D.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn là bà Đinh Thiên K:

[2.1] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Căn nhà gắn liền với thửa đất số 96 (nay là thửa 205), tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại số E, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước do bà Đinh Thị Thắm N1 (mẹ ruột bà Trần Thị Ngọc D) thuê nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước.

Ngày 20/12/2004, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1429/QĐ-CT về việc cho bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước và quyền sử dụng đất ở, giảm tiền mua nhà theo Quyết định số 64/1998/QĐ-TTg đối với nhà, đất nêu trên cho bà Đinh Thị Thắm N1.

Ngày 04/01/2005, bà Đinh Thị Thắm N1 mua lại nhà, đất theo Hợp đồng mua bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở số 18/HĐMBN/04.

Ngày 10/5/2006, bà Đinh Thị Thắm N1 được UBND thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 428587, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H12766 đối với diện tích đất 157,92m² thuộc thửa số 96 (nay là thửa 205), tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và tài sản gắn liền với đất là căn nhà diện tích xây dựng 67,20m² (diện tích sử dụng là 63,08m²).

Ngày 12/9/2006, bà Đinh Thị Thắm N1 lập hợp đồng tặng cho bà Trần Thị Ngọc D diện tích đất 157,92m² thuộc thửa số 96 (nay là thửa 205), tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cùng tài sản gắn liền với đất là căn nhà diện tích xây dựng 67,20m² (diện tích sử dụng là 63,08m²). Hợp đồng tặng cho được Phòng C3, tỉnh Bình Dương công chứng số 1561, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/9/2006. Ngày 13/10/2006, chính lý biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên bà Trần Thị Ngọc D.

Ngày 06/12/2017, bà Trần Thị Ngọc D chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất cho ông Hồ Phương N theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị G, số công chứng: 16267, quyền số 12TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngày 01/02/2018, ông Hồ Phương N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL749924, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS03309 đối với thửa đất số 205, tờ bản đồ số 25.

[2.2] Bị đơn bà Đinh Thiên K thừa nhận vào năm 1994, bà Đinh Thiên K đến ở tại nhà, đất tranh chấp để trông coi và giữ gìn nhà cho các cháu. Năm 2000, bà K nhập hộ khẩu, khi ở chỗ nào hư hỏng bà K sửa chữa lại cho sạch sẽ và cũng chỉ là sửa chữa nhỏ, mục đích là giữ nhà cho các cháu, sau khi bà K chết thì các cháu quản lý. Như vậy, bà K thừa nhận chỉ ở nhờ để trông coi nhà. Từ năm 2006, bà Đinh Thị Thắm N1 được UBND thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tặng cho con gái là bà Trần Thị Ngọc D, bà K cũng không tranh chấp gì với bà N1, bà D. Bà K không chứng minh được quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà K đối với nhà, đất nêu trên và điều kiện ở nhờ trên nhà, đất tranh chấp đến khi chết. Đồng thời, nhà, đất đã được bà Trần Thị Ngọc D chuyển nhượng cho ông Hồ Phương N theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị G, số công chứng: 16267, quyền số 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/12/2017. Bà Trần Thị Ngọc D và ông Hồ Phương N không có tranh chấp gì liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng đã được xác lập.

[2.3] Xét thấy, ông Hồ Phương N đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL749924, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS03309 đối với thửa đất số 205, tờ bản đồ số 25 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/02/2018, cho nên ông N có các quyền, nghĩa vụ của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở được pháp luật bảo vệ. Bà K lấy lý do đã ở từ năm 1994 và không có nơi ở nào khác, việc chuyển nhượng giữa bà D và ông N thì bà K không biết để chiếm hữu nhà, đất là không có căn cứ pháp luật. Do đó, việc ông N khởi kiện yêu cầu bà K trả lại nhà, đất cho ông N và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ.

[2.4] Tuy nhiên, bà K đã sống trên nhà, đất tranh chấp từ năm 1994, nay bà K đã lớn tuổi, bà K khai nhận không có chỗ ở nào khác. Do đó, để đảm bảo cho bà K có thời gian chuẩn bị chỗ ở mới, ổn định cuộc sống nên cần thiết cho bà K

được quyền lưu cư trong thời hạn 03 tháng, hết thời hạn này bà K phải trả lại nhà, đất cho ông Hồ Phương N. Đồng thời, phần quyết định của bản án sơ thẩm chưa ghi rõ thông tin về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nên cần sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng phân tích nêu trên để đảm bảo việc thi hành án. Như vậy, kháng cáo của bị đơn có căn cứ chấp nhận một phần.

[2.5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu, đồng thời bà K là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 166, 169, 191 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 166, 167, 168 của Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Điều 10 của Luật Nhà ở năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thiên K.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Phương N đối với bà Đinh Thiên K về việc “Kiện đòi nhà, đất cho ở nhờ và yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật”.

Buộc bà Đinh Thiên K phải chấm dứt hành vi chiếm giữ trái phép đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 205, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL749924, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS03309 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/02/2018, đứng tên ông Hồ Phương N.

Buộc bà Đinh Thiên K phải di dời toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của bà Đinh Thiên K để trả lại cho ông Hồ Phương N: quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 205, tờ bản đồ số 25, diện tích đo đạc thực tế là 159m², tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và tài sản gắn với đất gồm: 01 nhà cấp 4 có diện tích 117,3m²; 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,5m² và 01 hầm tránh đạn có diện tích 4,81m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL749924, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS03309 do

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/02/2018, đứng tên ông Hồ Phương N.

(có Sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án).

Bà Đinh Thiên K được quyền lưu cư trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn này, bà Đinh Thiên K có trách nhiệm trả lại nhà, đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên cho ông Hồ Phương N.

2.2. Về chi phí tố tụng: Bà Đinh Thiên K phải nộp số tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và sao lục hồ sơ là 7.027.398 đồng (bảy triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám đồng) để trả lại cho ông Hồ Phương N.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Đinh Thiên K thuộc trường hợp được miễn án phí.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho ông Hồ Phương N số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002007 ngày 07/11/2022.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Đinh Thiên K không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Trúc